

Bản án số: 134/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hiền

- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Tất Thê

Ông Bùi Văn Hồng

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2024/ TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1990; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án anh Nguyễn Duy K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị B sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 có tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Anh K và chị B chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì do điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên năm 2013 anh K đi lao động tại Đài Loan. Đến năm 2014, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất

đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại anh K và chị B không còn sống chung, cắt đứt liên lạc với nhau, anh K xác định không còn tình cảm gì với chị B nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Nguyễn Thị B.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh K và chị B có hai con chung tên Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/7/2019. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với chị Nguyễn Thị B. Khi không công nhận quan hệ vợ chồng, anh K đồng ý giao hai con chung cho chị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị B không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị B trình bày*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, quá trình chung sống như anh K khai là đúng. Tuy nhiên, chị B và anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Giữa chị và anh K tuy có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nay chị và anh K không còn sống chung, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh K yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thì chị B không đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị B và anh K có hai con chung tên Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/7/2019. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với chị B. Nếu trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng, chị B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức một lần với tổng số tiền là 600.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh K không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 9; 14, 15, 53; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117; 123; 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 37; Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đoạn 2 điểm b tiêu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao tuyên xử:

- Không công nhận anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị B là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh K và chị B có hai con chung tên Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/7/2019. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với chị Nguyễn Thị B. Khi không công nhận quan hệ vợ chồng, giao hai con chung cho chị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh K cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 143; khoản 4 Điều 147; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc anh Nguyễn Duy K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy K đang sống và làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 798/PA08 - Đ1 ngày 15/8/2024 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công An tỉnh H thì tại thời điểm thụ lý vụ án, anh Nguyễn Duy K đã xuất cảnh, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do điều kiện công việc nên anh K có đơn đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi cho anh Nguyễn Viết D căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Nguyễn Duy K theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị B chung sống với nhau từ năm 2012, có tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh K trình bày hai người không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, chị B trình bày có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị B không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc giữa chị B và anh K có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Tại văn bản số 118/UBND ngày 19/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã T đã trả lời qua kiểm tra trong sổ hộ tịch lưu tại UBND xã cho thấy anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị B không tiến hành đăng ký kết hôn tại đây. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị B không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vi phạm quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân giữa anh K và chị B là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh K và chị B có hai con chung tên Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/7/2019. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với chị Nguyễn Thị B. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh K và chị B, giao hai con chung cho chị B được trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị B yêu cầu anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức một lần với số tiền là 600.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị B yêu cầu mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con một lần nhưng không đưa ra được lý do của mức đề nghị này nên căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh Nguyễn Duy K và nhu cầu thiết yếu của các con chung, không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B, ghi nhận việc anh Nguyễn Duy K tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 9; 14, 15, 53; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117; 123; 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 28; Điều 37; Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Duy K. Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị B là vợ chồng.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Nguyễn Duy Minh Đ, sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/7/2019 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Duy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Duy K về việc cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

**3. Về án phí:** Buộc anh Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp theo biên lai số 0000022 ngày 19/7/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hiền**